

TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC GIA NHẬP TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI ĐẾN CÁC ĐỊA PHƯƠNG

VŨ VĂN PHÚC *

Mục tiêu của WTO là xây dựng cơ chế thương mại đa biên chặt chẽ, ổn định, khả thi hơn theo hướng tạo ra những thỏa thuận, cam kết của các thành viên, nhằm giảm đáng kể thuế, hàng rào cản thương mại và loại bỏ phân biệt đối xử trong thương mại quốc tế. Thông qua việc thiết lập hệ thống các cam kết đa phương, WTO hướng đến tạo lập và duy trì môi trường thương mại tự do có thể quản lý được, hướng các quốc gia tới việc thực thi chính sách thương mại ổn định, minh bạch, nhằm tạo điều kiện cho các nhà đầu tư kinh doanh có thể ra quyết định đúng.

Tác động của việc Việt Nam gia nhập WTO đối với các nền kinh tế địa phương đã thể hiện ngay trong giai đoạn chuẩn bị điều kiện và đàm phán gia nhập. Giai đoạn chuẩn bị gia nhập WTO của Việt Nam kéo dài đã hơn 11 năm. Trước năm 2000, các hoạt động đàm phán gia nhập mới dừng lại ở mức thủ tục minh bạch hóa chính sách ngoại thương với một số nội dung chủ yếu như sau:

- Ban hành hệ thống luật và các văn bản dưới luật theo các tiêu chí định hướng gia nhập WTO. Điển hình là năm 1995 nước ta ban hành Luật Doanh nghiệp nhà nước và sau đó là các Nghị định 56/CP, 59/CP quy định chế độ quản lý kinh tế tài chính của doanh nghiệp nhà nước. Hiện nay, dưới sức ép của các quy định của WTO, các doanh nghiệp nhà nước của

Việt Nam không những phải đổi mới tích cực hơn để có hiệu quả, đứng vững được khi mở cửa theo cam kết với WTO, mà còn phải thích ứng theo nguyên tắc cạnh tranh thực sự với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

Hệ thống luật về doanh nghiệp, nhất là Luật Doanh nghiệp năm 1999, đã cơ bản theo tinh thần của luật doanh nghiệp thế giới, coi trọng tự do kinh doanh và sự ra đời của nó đã kích thích đầu tư tư nhân ở các địa phương tăng khá nhanh từ 2001 đến nay.

Gần đây, Quốc hội đã ban hành Luật Cạnh tranh, Pháp lệnh Chống bán phá giá... cũng là những động tác nhằm cải tổ cung cách quản lý của Chính phủ và chính quyền địa phương theo quy định của WTO. Nhìn chung tham gia WTO,

* PGS, TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

cả Chính phủ và chính quyền địa phương đều không còn toàn quyền ban hành các quy định trái với tinh thần của WTO, cho dù đó là để bảo vệ lợi ích của quốc gia, của tỉnh. Sẽ không còn quyền trợ cấp tùy ý cho nông sản và nông dân. Sẽ không còn tùy ý đặt ra các loại thuế và phí không phù hợp với các quy định của WTO. Sẽ không còn tự do bao cấp cho doanh nghiệp nhà nước. Ngược lại, Nhà nước và chính quyền

địa phương phải hành động một cách công khai, chỉ được hỗ trợ chung để cải thiện môi trường, cải thiện kết cấu hạ tầng, hoặc giúp đỡ trực tiếp cho người nghèo chứ không được hỗ trợ giá...

- Mở rộng tất cả các quan hệ kinh tế đối ngoại, đặc biệt là tích cực xác lập các mối quan hệ thương mại song phương và khu vực để từng bước làm quen với các quy định của

WTO và rèn luyện các doanh nghiệp trong nước cũng như thu hút đầu tư nước ngoài, chuyển mạnh nền kinh tế theo hướng xuất khẩu. Cụ thể là Việt Nam ký hiệp định tham gia CEPT & AFTA buộc ngành hải quan phải từng bước chuyển sang thực thi các thủ tục và định giá hải quan theo chính các quy định của WTO. Việc mở cửa thị trường (thông qua giảm thuế quan và xóa bỏ hạn chế định lượng với các nước ASEAN, Trung Quốc, Mỹ) là các bước đi quan trọng nhằm làm cho doanh nghiệp ở các địa phương làm quen với cung cách cạnh tranh kiểu WTO bởi các hiệp định này về cơ bản là phù hợp với WTO.

- Bắt buộc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong sản xuất sản phẩm mới có thể xuất khẩu được hàng hóa. Trước năm 1990, các tiêu chuẩn ISO, HACCP,... rất xa lạ với người Việt Nam. Đến nay, quản lý, sản xuất, hành động theo tiêu chuẩn quốc tế đã tác động mạnh tới các doanh nghiệp, kể cả các doanh nghiệp sản xuất cho thị trường nội địa, bởi người tiêu dùng có điều kiện so sánh giữa hàng trong nước và

hàng nhập khẩu. Tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế là phong cách ứng xử thương mại mà WTO khuyến nghị các quốc gia nên áp dụng. Các doanh nghiệp địa phương thường yếu kém trong lĩnh vực này nên nếu không có sự chuẩn bị trước sẽ gặp khó khăn khi Việt Nam gia nhập WTO.

Sau khi Việt Nam gia nhập WTO, tác động của việc gia nhập sẽ mang tính

tích cực nhiều hơn đối với các địa phương có nền kinh tế đã phát triển hơn và sẽ mang tính thách thức, thậm chí tiêu cực đối với các địa phương có kinh tế yếu kém, chưa được chuẩn bị tốt. Có thể xem xét các tác động đó qua các nội dung sau:

- Khi Việt Nam gia nhập WTO *thuế quan nhập khẩu của hàng hóa có xuất xứ từ Việt Nam vào các thị trường của gần 150 nước thành viên WTO sẽ giảm* (ở mức trung bình 6%), thấp hơn nhiều so với thuế mà hàng Việt Nam đang phải chịu hiện nay (trung bình 40%). Việt Nam có thể được một số nước cho hưởng mức thuế quan thấp hơn nữa. Do đó,

WTO thực hiện chức năng quản lý thương mại toàn cầu với các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Thiết lập và duy trì một nền tảng pháp lý cho sự hợp tác giữa các chính phủ.

- Tạo diễn đàn cho các cuộc đàm phán giữa các thành viên về mối quan hệ đa biên trong khuôn khổ đổi mới.

- Giải quyết tranh chấp thương mại giữa các thành viên theo những thủ tục được các thành viên thỏa thuận.

- Giám sát chế độ thương mại của các quốc gia thành viên thông qua cơ chế rà soát và minh bạch chính sách.

khi Việt Nam gia nhập WTO các ngành công nghiệp xuất khẩu của các địa phương sẽ có thể tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng thị phần nhờ tác động mạnh mẽ từ cả hai phía: giá đầu vào giảm và chi phí tiêu thụ đầu ra cũng giảm.

- Sau khi Việt Nam là thành viên của WTO, thị trường tiềm năng của các sản phẩm xuất khẩu từ các doanh nghiệp địa phương sẽ rộng mở. Ít nhất hàng của các doanh nghiệp địa phương sẽ được đối xử như hàng hóa của các thành viên khác. Hiện nay, các doanh nghiệp địa phương còn kém sức cạnh tranh hơn doanh nghiệp trung ương và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, nhưng khi Việt Nam gia nhập WTO, thị trường sẽ có tính cạnh tranh bình đẳng hơn nên nếu các doanh nghiệp và sản phẩm của địa phương có chiến lược phát triển tốt thì có thể xuất khẩu vào thị trường ở tất cả các nước thành viên WTO mà không cần chờ đợi Nhà nước ký các hiệp định thương mại song phương như trước kia.

- Tác động nữa là thị trường địa phương sẽ chịu áp lực cạnh tranh quốc tế ngày càng lớn. Hiện tại chưa biết chính xác các cam kết giảm thuế chi tiết của Việt Nam với WTO. Theo tin từ đoàn đàm phán, mức thuế trung bình mà ta chào đã hạ đến 18%, riêng nông nghiệp có cao hơn một ít. Khi Việt Nam gia nhập WTO mức thuế suất đối với các mặt hàng nhập khẩu sẽ giảm, do đó hàng nhập khẩu sẽ có xu hướng tăng nhanh. Cạnh tranh của hàng nhập tăng lên có thể tác động thu hẹp thị phần của các mặt hàng sản xuất tại địa phương, nhất là nông sản và hàng tiêu dùng.

- Tác động đối với thu hút đầu tư nước ngoài vào địa phương có thể theo nhiều chiều hướng khác nhau:

+ Đối với các lĩnh vực chủ yếu sản xuất hàng tiêu dùng trong nước: động cơ kích thích mở rộng sản xuất hoặc tăng đầu tư sẽ ít hơn do thị trường có phần bị thu hẹp so với hàng ngoại và các hàng rào ưu đãi, bảo hộ bị dỡ bỏ.

+ Đối với lĩnh vực sản xuất hàng xuất khẩu và sản phẩm đầu vào sẽ có xu hướng tăng đầu tư hơn do thị trường rộng mở và chi phí sản xuất giảm (nhập khẩu dễ dàng).

+ Đặc biệt, lĩnh vực dịch vụ sẽ có sự thu hút vốn đầu tư nước ngoài khá lớn vì các lý do sau:

1) Việt Nam cam kết mở cửa hơn 90 phân ngành dịch vụ, trong đó có cả phân phối, xây dựng, bưu chính, đào tạo... là những lĩnh vực ở nhiều địa phương chưa phát triển;

2) Quy mô phát triển nhanh của cả nước và vùng sẽ tạo động lực cho dịch vụ ở những địa phương có điều kiện thuận lợi hơn phát triển;

3) Các doanh nghiệp FDI cần các cơ sở dịch vụ phù hợp với họ nên mở rộng đầu tư sang lĩnh vực này.

- Tác động tái cơ cấu nền kinh tế của địa phương. Sở dĩ các địa phương cần tái cơ cấu kinh tế là do những kích thích từ mở rộng tiềm năng xuất khẩu, tăng tính cạnh tranh ở thị trường nội địa, phát triển ngành mới có lợi thế... do môi trường WTO tạo ra sẽ thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu theo xu hướng:

+ Tăng nhanh tỷ trọng các ngành có lợi thế cạnh tranh ở quy mô quốc tế, giảm các ngành không có lợi thế cạnh tranh.

Tham gia WTO, chúng ta không còn toàn quyền ban hành các quy định trái với tinh thần của WTO cho dù là để bảo vệ lợi ích quốc gia như: không trợ cấp tùy ý cho nông sản, cho nông dân; không còn tùy ý đặt ra các loại thuế và phí trái các quy định của WTO; không còn tự do bao cấp cho doanh nghiệp nhà nước.

+ Hình thành các ngành mới có tiềm năng phát triển thay thế cho các ngành lạc hậu với tốc độ nhanh.

+ Hiện đại hóa các ngành có sức cạnh tranh.

Do có sự tái cơ cấu ngành nên có sự dịch chuyển cơ cấu lao động. Nông dân trồng các loại nông sản có chi phí cao hơn giá thành nông sản nhập khẩu sẽ chuyển sang trồng các loại cây khác hoặc tìm ngành nghề mới. Lao động trong các ngành công nghiệp bị thu hẹp sản xuất (giấy, đường) sẽ buộc phải chuyển nghề. Tính chất ổn định của nghề nghiệp sẽ giảm đi, sự bấp bênh và yêu cầu chuyển đổi nghề tăng lên đi cùng yêu cầu cao về trình độ tay nghề sẽ gây áp lực lớn lên đời sống của người lao động. Nhu cầu đào tạo mới và đào tạo lại tăng lên gây áp lực lên hệ thống trường lớp của địa phương. Những tác động nhiều chiều đó có thể làm cho thị trường sức lao động vốn sơ khai của Việt Nam trở nên phức tạp hơn.

- Tác động của việc hội nhập WTO tới công việc quản lý của chính quyền địa phương thể hiện trước hết ở việc phải triển khai các cải cách thể chế theo yêu cầu của WTO về xóa bỏ trợ cấp bị cấm, cải tổ quản lý doanh nghiệp nhà nước địa phương theo hướng thương mại tự do cạnh tranh, lựa chọn các hình thức trợ cấp và bảo hộ khôn khéo cho doanh nghiệp địa phương, thực hiện các quy chế công khai và thông báo về những thay đổi chính sách ở địa phương theo các địa chỉ đã ấn định, xác định các phí dịch vụ công hợp lý...

Ngoài ra, chính quyền địa phương không còn được phép sử dụng nhiều phương pháp hành chính như cũ mà phải tuân thủ hệ thống luật pháp trong điều kiện thực hiện các cam kết quốc tế. Cán bộ quản lý của chính quyền địa phương phải am hiểu luật lệ của WTO, biết ngoại ngữ và biết cách khai thác, cập nhật, xử lý thông tin nhanh mới đáp ứng yêu cầu của các nhà đầu tư. Đồng thời, nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn trên địa bàn khó khăn hơn do việc đi lại của người nước ngoài dễ dàng hơn, bon

phá hoại có thể giả danh nhà kinh doanh, trong khi các biện pháp kiểm tra trực tiếp bị hạn chế, các trào lưu, xu hướng văn hóa, tinh thần tràn vào từ nước ngoài không phải bao giờ cũng có lợi...

- Trách nhiệm về mạng lưới an sinh, xóa đói, giảm nghèo dưới tác động của WTO đặt lên vai chính quyền địa phương nặng nề và phức tạp hơn.

- Tác động hội nhập WTO tới các vấn đề quản trị doanh nghiệp địa phương ở nhiều mặt. Trước hết, các doanh nghiệp buộc phải hoạt động chuẩn tắc và tăng thêm chi phí về các lĩnh vực: chấp hành các quy định của WTO về an toàn thực phẩm; chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ, các quy định về bán phá giá, thuế đối kháng...

- Chịu sức ép cạnh tranh ngay ở thị trường nội địa ngày càng lớn hơn do các doanh nghiệp nước ngoài và hàng hóa nhập khẩu ngày càng có quyền bình đẳng với doanh nghiệp trong nước, trong khi họ có thế và lực hơn, nhà nước ít quyền bảo hộ doanh nghiệp trong nước hơn.

- Các doanh nghiệp muốn bảo vệ được mình trước các hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài cũng buộc phải liên kết với nhau dù không muốn làm ăn chung với nhau. Xu hướng hình thành các doanh nghiệp lớn đủ sức cạnh tranh để tồn tại sẽ diễn ra.

- Sự "giao thoa" giữa lao động trong nước và nước ngoài, giữa sở hữu trong nước và nước ngoài cũng như các hình thức đa dạng và linh hoạt sẽ xuất hiện giúp các hộ kinh doanh cá thể trụ được trước sức ép cạnh tranh của các công ty đa quốc gia.

- Tác động của việc gia nhập WTO đối với các vấn đề xã hội địa phương mang tính hai mặt: Dân cư ở địa phương, nhất là tầng lớp trung lưu trở lên, sẽ được hưởng lợi nhiều hơn do giá hàng tiêu dùng sẽ có xu hướng rẻ hơn và đa dạng hơn, chất lượng cao hơn hiện tại,

(Xem tiếp trang 44)